



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # 039449

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____
I-171 : Yes ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU PHUC
Last Middle First
- Current Address 73 TÔ 3 KHU T CHU HAI, HOI BAI, CHAU THANH
Date of Birth March 11, 1925 Place of Birth HAIDUONG, VIETNAM - DONG NAI
- Previous Occupation (before 1975) FORMER. RUN ing Major - police inspector
(Rank & Position) General of the national police
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 15-6-1975 To 23-11-1979.
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN NGOC THUY
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Kim van Tuyen -</u>	<u>Son-in-law</u>
<u>Nguyen Thi Quang Hing -</u>	<u>Daughter</u>
<u>Nguyen Thi Van Dung -</u>	<u>Son</u>
<u>Nguyen Huu Tho - Saigon</u>	<u>Son</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUU PHUC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI VAN	1927 HAIDING	Wife
NGUYEN HUU : HOANG	Feb 17, 1966	SON
NGUYEN HUU VAN KHANG	7-26-67	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

IV#039449

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
*****Họ số hồ sơ
Nguyễn Hữu PhúcNAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN HUU PHUC
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)DATE, PLACE OF BIRTH :
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):ADDRESS IN VIETNAM : 73 TỔ 3 KHU I, ẤP CHU-HAI, XÃ HỘI BÀI
(Dia chi tai Viet-Nam) HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI, South VNPOLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) If Yes (Neu co): From (Tu): 15-6-1975 To (Den): 23-11-1979PLACE OF RE-EDUCATION: HANAM NINH CAMP-
CAMP (Trai tu)PROFESSION (Nghe nghiep): Quân nhânEDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): us oversea military training attend and ACO
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): sergeant at the inf school course
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): sergeant at the inf
Date (nam): 1974APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
IV Number (So ho so): 039449
No (Khong): NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 3
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiMAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 73 TỔ 3, KHU I, ẤP CHU
HAI, XÃ HỘI BÀI, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAINAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN NGOC THUYU.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (Co): 0 No (Khong): ✓RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): con gáiNAME & SIGNATURE: NGUYEN NGOC THUYADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)DATE: 7 15 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUU PHUC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI VAN	1927	wife
NGUYEN HUU HOANG	Feb. 17, 1966	son
NGUYEN HUU VAN KHANG	7-26-1967	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN NGỌC THUY

Địa chỉ: OR: -

Điện thoại: (số) (Nhà)

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN HUU PHUC

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chà, Me, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____

Niên liễm: X (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205

TELEPHONE:



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ODP IV # 039449
(if known)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF New Orleans

SECTION I

Your Name: Mr. MRS NGUYEN NGOC THUY Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____

Your Address: _____
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: Jan 4, 1953 Place of Birth: Hai Duong, Vietnam Nationality: Vietnamese
Date of Entry to U.S.: 9-23-81 From: (country/camp) Kuala Lumpur

My Alien Registration Number: (if applicable) A- 25 270 286

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident ☒ U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or ☒ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes _____ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN THI NHAT TAN	Nov. 10, 52	Sister in Law	73, Tô 3, Khu 1
	Phu Thiet, Vietnam		Ai Chu Hai, Ka
NGUYEN HUU TIEU QUYEN	May 25, 73, Vietnam	Niece	Hoi Bai, Huynh Ch
NGUYEN HONG HAT	Aug. 26, 83, Vietnam	Nephew	Thinh, Tinh Dong H
			Vietnam

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
-----------------------------	---------------------	-------------------	--------------------

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit of Education Last Title/Grade Teacher
Name/Position of Supervisor _____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes _____ No _____ Date: from _____ to _____

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

SIAM-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His current address: _____

SECTION IV

<u>NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES</u>	<u>DATE OF BIRTH</u>	<u>RELATIONSHIP TO P.A.</u>
<u>NGUYEN HUU TIEU QUYEN</u>	<u>May 25, 1973</u>	<u>Daughter</u>
<u>NGUYEN HONG HAT</u>	<u>August 26, 1983</u>	<u>Son</u>

ADDITIONAL INFORMATION: This list is a supplement to a list (copy attached) submitted in 1983 with IV # 039449. The P.A. is wife of Mr. NGUYEN HUU VIET whose name is on the list of 1983. The reason her name and her children's were not on the previous list is because when the communists took over in 1975, Mr. NGUYEN HUU VIET lost contact with her until 1984.

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

[Signature]
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 6th day of July, 1985
[Signature] My Commission Expires: at Death
Signature of Notary Public

Social Re-education status
of Nguyen Van Thuc

former RVN Infantry Major, 5th Inf. Division
SH 45/300698 detached to general Head-
quarters National Police prior 1975.

1. Arrestation date = 4.6.1975 (21"30)
2. Divers Labor Concentration Camp to be inducted:
 - Ch Hoa reeducation jail (Saigon)
 - Prison of Tan Hiep - Bien Hoa province
 - Camp n°5, Camp n°9. Province Hoang Lien Son (North Vietnam)
3. Date of release: Dec. 1979.
4. OBS - Had applied for a family reunification
(ODP with IV. 039449 dated 2 Dec 1982)
- Had a complete file submitted to Vietnam
authority for a exit visa (23 Jan 1984)

Chinh ha hamlet 11.9.1988



Nguyen Van Thuc -
former Inf. Major (RVN)
SH 45/300698

IV # 039449

RELEASE CERTIFICATE

Considering the Circular no 966 BCA/TT dated 31-5-1964 from the Ministry of the Interior

Acting under the release order no 472, dated November 2, 1979 of the Ministry of the Interior

It is issuing this release certificate to the person named as below :

- Full name on the birth certificate : NGUYEN HUU PHUC
- Nickname :

Born on date month year 1925

Place of birth : 20 Dong Thi street, Hai Hung Province

Permanent residence prior to the arrestation : Phuoc Hoa Village

Long Le, Dong Nai Province

Crime imputed : Major, Inspector officer

Date of arrestation : 15-6-75 - Sentenced of 3 years in Concentration for Re-education camp.

According to the decision no : dated :

the sentence has been increased times, total time : years

the sentence has been decreased times, total time : years

The person concerned is authorized to reside at 33A Hung Vuong St. District 10, Ho Chi Minh City

OBSERVATIONS ABOUT THE RE-EDUCATION PROCESS :

Nguyen Huu Phuc, while being interned in Camp, had learned 4 criteria of reeducation and received the education of the Cadres so that he recognized his fault, informed frankly to the authorities, made many efforts in labor works, executed all regulations and did not commit any serious errors and ranked through yearly classification at average level.

29 November 1979

The Deputy Supervisor

(Signed and sealed)

Captain : TRAN PHUC NGOI

Full name of the
bearer of this paper

Signed : Nguyen Huu Phuc

Fingerprint of the right
index of Nguyen Huu Phuc

List no : 689

Executed by : the Military
Justice

BỘ NỘI VỤ
TRAI:
Số: / GHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đan số 001-QL/0
hình 0,00 000, 0
số 2505 ngày 21
tháng 11 năm 1979

Số HS/LĐ

() LẤY RA TẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT 31-5-1964 của Bộ Nội vụ,
Thi hành án văn, quyết định tha số 472, ngày 2 tháng 11 năm 1979,
của XN6 Bộ Nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây :

Họ và tên khai sinh : NGUYỄN HỮU PHÚC

Họ và tên thường gọi: NGUYỄN HỮU PHÚC

Họ, và tên bí danh:

Sinh ngày, tháng năm 1925

Nơi sinh 20 phố Đông thị, tỉnh Hải Hưng.

Nơi đăng ký phân khẩu thường trú trước khi bị bắt: Phước hòa, Long Mỹ, Đền

Cán tội : Thiếu tá sĩ quan thanh tra.

Bị bắt ngày : 15-6-1975 án phạt 3 năm TTCT

Theo quyết định ân văn số: ngày tháng năm của:

Đã bị tống án : lần, công thành năm

Đã được giảm án lần, công thành tháng

Nay về cư trú tại: 33A, đường Hùng Vương, Quận 10, TP. Hồ chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo :

Nguyễn Hữu Phúc vào trại được học tập 4 tiêu chuẩn cải tạo và được sự
giáo dục của cán bộ, nên đã xác định tội lỗi, khai báo rõ ràng, có gắng trong
lao động, chấp hành nội qui chưa sai phạm gì lớn, qua phân loại cải tạo hàng
năm đạt loại trung bình.

Lấn tay ngón trở phải
của NGUYỄN HỮU PHÚC,
Đanh bản số: 669
Lập tại: quan pháp

Họ, tên chữ ký
người được cấp giấy,
Ký tên:
NGUYỄN HỮU PHÚC

/)/ ngày 29 tháng 11 năm 1979

P. Giám thị,
Ký tên và đóng dấu,
Đại úy: TRẦN PHÚC NGÔI

Số: 1693/UB/79
CHỦ TỊCH ỦY BAN CHÍNH
XUẤT BẢN: 10/11/79
Ngày: 10/11/79
TH
PHÓ CHỦ TỊCH

DẤU LỆ PHÍ

NGUYỄN THỊ HỒNG

IV # 039449

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PhÁP

SỞ TƯ-PhÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI ĐO-THÀNH
SAIGON

Lục-sao y bản chánh đề tại phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Số : 3574

Ngày 30 tháng 4 năm 1962

GIẤY THẺ-VÌ HÔN-THỦ CHO

O. NGUYEN HUU PHUC và bà NGUYEN THI VAN.-

Năm một ngàn chín trăm 62 ngày 30 tháng 4 hồi 7 giờ 30.

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN VAN DOANH, Chánh ~~Ánh~~ ~~Thẩm~~ Tòa Hòa-Giải
Đo-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
PHAM THI LUI, phụ-tá.

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

- 1.— O. TRẦN HUY TRIỀU
- 2.— O. PHAM QUANG NGHĨA
- 3.— O. NGUYEN VAN THANH

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

— O. NGUYEN HUU PHUC sinh ngày 11-3-1925 tại Hải Dương, con
của O. NGUYEN HUU AN và bà NGUYEN THI VAN,

— Bà NGUYEN THI VAN sinh năm 1927 tại Hải Dương, con của O.
NGUYEN HUU THUẬN và bà NGUYEN THI LỘC.-

Và biết họ đang có làm hôn-thủ bậc như ngày 30 tháng 11 năm 1945
tại làng Hải Dương.-

Và duyên-cớ mà O. NGUYEN HUU PHUC không có thể xin sao-lục
hôn-thủ được là vì sự giao thông gian đoạn.-

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì hôn-thủ này
cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947
của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của
bộ hình-luật canh-cải phạt tội ngụy-chứng và việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc
từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

Lục-sao y,

Saigon, ngày 17 tháng 5 năm 1962.

Chánh Lục-Sự.

GIÁ TIỀN : 7800

MINI-POLICE CERTIFICATE

REPUBLIC OF VIETNAM
THE MINISTRY OF JUSTICE
THE JUDICIARY SERVICE OF SVN
THE SAIGON COURT OF CONCILIATION

COPY EXCERPTS FROM RECORDS KEPT IN
THE COURT OFFICE OF THE SAIGON COURT
OF CONCILIATION

No : 4574

Date : 30 April 1962

JUDGEMENT IN LIEU OF MARRIAGE CERTIFICATE
OF NGUYEN HUU PHUC AND NGUYEN THI VAN

On the year of one thousand nine hundred and sixty two
30 April at 7h,30,

Before us, NGUYEN VAN DOANH, President of Saigon Court
of Conciliation, at our office no 115 Nguyen Hue AVE, assisted
by the Clerk PHAM THI MUI

A P P E A R E D :

- 1/ TRAN HUO TRIEU
- 2/ PHAM QUANG NGHIA
- 3/ NGUYEN VAN THANH

After being sworn, these witnesses asseverate that they
know certainly :

NGUYEN HUU PHUC, born on 11 March 1925 in Haiduong,
son of NGUYEN HUU AN and NGUYEN THI VAN

NGUYEN THI VAN, born in 1927 in Haiduong, daughter of
NGUYEN HUU THUAN and NGUYEN THI LOC.

NGUYEN HUU PHUC and NGUYEN THI VAN married (first
degree) on November 30th, 1945 in Haiduong Province

Because the communication was interrupted, it was impos-
sible for them to ask to extract marriage certificate .

Basing ourselves on the above statements of these witnes-
ses, we issue this Affidavit in lieu of Marriage Certificate
in accordance with the Decree dated 17 November 1947 of the
Prime Minister of the Provisional Government of SVN. The arti-
cle 363 and subsequent ones of the Reviewed Penal Code punish
false evidence with 2 to 5 years of imprisonment and a fine
from 50 to 2000 francs for civil affairs.

All this is read to the witnesses and the complainant.

And the witnesses put their signatures with us and the
Clerk, after rereading the content of this text.

CONFORMED TO ORIGINAL

Saigon, 17 May, 1962

The Principal Clerk

(Signed and sealed)

Illegible

Cost : 75

BỘ TƯ-PHÁP

Số _____ / 19

IV # 039449

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Ngày 15 tháng 12 năm 19 58

TÒA HÒA-GIẢI ĐÔ-THÀNH
SAIGON

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám ngày 15 tháng 12, hồi 10 giờ.
 Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN LOANH, Thẩm-phán Tòa Hòa-Giải
 Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự
 PHẠM VĂN MẠNH phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1. - Ô. NGUYỄN HUU SAM
2. - B. NGUYỄN THI THANH
3. - B. NGUYỄN THI THU

Nhưng nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN HUU PHÚC (nam)

sinh ngày 11-3-1925 tại Haiduong, Bắc-Phân
 con của NGUYỄN HUU AN và NGUYỄN THI VAN (chết cả)

Và duyên-cớ mà khai-sanh được, là vì Nguyễn-huu-Phúc
 sử giao thông gian đoạn;

không có thẻ xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này
 cho đương-sự đề xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947
 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của
 bộ hình-luật canh-cải, phạt tội nguy-chứng và việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc
 từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

GIẤY TIỀN: 5300



Lục-sao y.

Saigon, ngày 6 tháng 1 năm 19 59

Lục-Sự.

[Handwritten signature]

THE MINISTRY OF JUSTICE
THE JUDICIARY SERVICE OF SVN
THE COURT OF RECONCILIATION
OF SAIGON MUNICIPALITY

No :

Date : 15 December 1958

AFFIDAVIT IN LIEU OF BIRTH CERTIFICATE

ON THE YEAR OF ONE THOUSAND NINE HUNDRED AND FIFTY
EIGHT, 15 DECEMBER at 10 H.

Before us, NGUYEN VAN DOANH, magistrate of Saigon Court of Conciliation, at our Office, 115 Nguyen Hue AVE, assisted by the Clerk PHAM VAN MANH

A P P E A R E D

- 1/ Mr. NGUYEN HUU SAM
2/ Mrs. NGUYEN THI THANH
3/ Mrs. NGUYEN THI THU

After being duly sworn, these witnesses asseverate that they know certainly :

NGUYEN HUU PHUC (Male)

born on 11 March 1925 in Haiduong, North Vietnam, son
of NGUYEN HUU AN and NGUYEN THI VAN (all deceased)

Because the communication was interrupted, it was impossible to ask for extracting birth certificate.

Basing ourselves on the above statements of these witnesses, we issue this Affidavit in lieu of birth certificate, in accordance with the Decree dated 17 November 1947 of the Prime Minister of the Provisional Government of SVN. The article 363 and subsequent ones of the Renewed Penal Code punish false evidence with 2 to 5 years of imprisonment and a fine from 50 to 2000 francs for civil affairs. All this is read to the witnesses and the complainant.

And the witnesses put their signatures with us and the Clerk, after rereading the content of this text.

Signed : Illegible

Extract conformed to
original
Saigon, 6 January 1959

The Court Clerk
(Signed and sealed)

Cost : 55

BỘ TƯ-PhÁP

Số _____ / 19 _____

IV 039449

SỞ TƯ-PhÁP NAM-PHẦN

Ngày 15 tháng 12 năm 1958

TÒA HÒA-GIẢI ĐÔ-THÀNH
SAIGON

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám ngày 15 tháng 12, hồi 10 giờ.
 Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN LOANH, Thẩm-phán Tòa Hòa-Giải
 Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự
 phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1. — C. NGUYỄN HOU SAI
2. — B. NGUYỄN THỊ THANH
3. — B. NGUYỄN THỊ THU

Nhưng nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN-THỊ-VÂN (nữ)

sinh năm 1927 tại Hải-Đường, Bắc-Phần
 con của NGUYỄN VĂN THUẬN (c) và NGUYỄN THỊ LỘC

Và duyên-cớ mà Nguyễn-Huệ-Phục không có thể xin sao-lục
 khai-sanh được, là vì sử giaó thông gian đoạn

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này
 cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947
 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của
 bộ hình-luật canh-cối, phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ-từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc
 từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

GIÁ TIỀN: 5500



lục-sao y.

Saigon, ngày 6 tháng 1 năm 1959

Lục-Sự.

BIRTH CERTIFICATE

THE MINISTRY OF JUSTICE

No :

Date : 15 December 1958

THE JUDICIARY SERVICE OF
SOUTH VIETNAMTHE COURT OF RECONCILIATION
OF SAIGON MUNICIPALITY

AFFIDAVIT IN LIEU OF BIRTH CERTIFICATE

On the year of one thousand nine hundred and fifty
eight , date 15 December, at 10 h,

Before us, NGUYEN VAN DOANH, magistrate of Saigon
Court of conciliation, at our Office, 115 Nguyen Hue Ave,
assisted by the clerk PHAM VAN MANH

A P P E A R E D :

- 1/ Mr. NGUYEN HUU SAM
- 2/ M^{rs}. NGUYEN THI THANH
- 3/ M^{rs}. NGUYEN THI THU

After being duly sworn, these witnesses asseverate
that they know certainly :

NGUYEN THI VAN. (female)

Born on the year 1927 in Hai duong, North Vietnam
daughter of NGUYEN HUU AN and NGUYEN THI VAN (all dead)

Because the communication was interrupted, it was
impossible to ask for extracting birth certificate

Basing myself on the above statements of these witnes-
ses , we issue this affit in lieu of birth certificate,
in accordance with the Decree dated 17 November 1947 of
the Prime Minister of the Provisional Government of SVN.
The article 363 and subsequent ones of the Reviewed Penal
Code punish false evidence with 2 to 5 years of imprison-
ment and a fine from 50 to 2.000 francs for civil affairs
All this is read to the witnesses and the complainant.

And the witnesses put their signature with us and
the clerk, after rereading the content of this text.

Signed : Illegible Extract conformed to
original

Saigon, 6 January 1959
The Court Clerk
(Signed and sealed)

Cost : 5\$



ĐO - THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

IV#039449

ĐA HÀNH-CHÁNH QUÂN NHÌ

HỘ - TỊCH

D/15

Số hiệu: 6795/B

TRÍCH LỤC BỐ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (1967)



Tên, họ đứa nhỏ	NGUYỄN HỮU VĂN KHANG
Phái.	Nam
Ngày sinh.	Hai mươi sáu tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy, 26/7/67.
Nơi sinh.	Saigon 284 Công Quỳnh
Tên, họ người Cha.	NGUYỄN HỮU HƯNG
Tuổi.	Bốn mươi hai.
Nghề nghiệp.	Quân nhân
Nơi cư ngụ.	Gia-Định - Hồ-Nôn
Tên, họ người Mẹ.	NGUYỄN THỊ VĂN
Tuổi.	Bốn mươi
Nghề nghiệp.	Một thợ
Nơi cư ngụ.	Gia-Định - Hồ-Nôn
Vợ chánh hay vợ thứ.	Vợ chánh.

Số 700/wh/K
CHỖ CHẤM
XUẤT
Ngày 20/7/1967
ỦY VIÊN CHỦ-KY

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÁNH
SAIGON, ngày 08 tháng 8 năm 1967
KT. QUÂN TƯỚNG QUÂN NHÌ
Đã ký: ĐƯƠNG HỮU XƯƠNG
(và đã đóng dấu)



CHAI VIET THANH

ADMINISTRATIVE

BUREAU

2nd DISTRICT

No : 6795/B

REPUBLIC OF VIETNAM

EXTRACT FROM BIRTH REGISTER

YEAR : 1967

Name : NGUYEN HUU VAN KHANG
SEX : Male
Date of birth : 26-7-1967 - 2H,35 Am
Place of birth : Saigon 284 Cong Quynh
Father name : NGUYEN HUU PHUC
Age : 42
Profession : Military
Address : Gia Dinh - Hoc Mon
Mother name : NGUYEN THI VAN
Age : 40
Profession : Housewife
Address : Gia Dinh - Hoc mon
Legitimate : Legitimate wife
or concubine:

True copy from original

Saigon 8 / 8 / 1967

For the Chief of 2nd District

(Signed and sealed)

TOÀ SƠ-THẨM

PHƯỚC-TUY

PHÒNG LỤC-SỰ.

Y

TRÍCH-// VỌ /-1/ A /-1/ HỒNG // VỌ -// 1/ OÀ

SƠ-THẨM PHƯỚC-TUY.

Y

Ngày 04 tháng 9 năm 1973, : Tòa Sơ-Thẩm Phước-Tuy xử về việc

Số : 1262/NĐ/73

: Hộ trong phiên nhậm công-khai

Ấn-Thế Vì Khai-Sinh cho: Ngày 04 tháng 9 năm 1973.

NGUYỄN-HỮU-HOÀNG

: Gồm có các ông.

CHÁNH-ÁN : NGUYỄN-VĂN-ĐỆ.

BIÊN-LÝ : TRẦN-THÀNH-ĐỒ.

LỤC-SỰ : PHAN-THỊ THANH-THỦY.

đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN - TOÀ ÁN.

NGUYỄN-HỮU-PHÚC và NGUYỄN-THỊ-VÂN đồng ngụ tại Xã Lam-Son, XH

Chiếu theo đơn của Phước-Hòa, Phước-Tuy, xin ấn thế vì khai-sinh cho NGUYỄN-HỮU-HOÀNG.

BỐI CÁC LỀ ÁY. :

Chúng-nhận NGUYỄN-HỮU-PHÚC và NGUYỄN-THỊ-VÂN nhận NGUYỄN-HỮU-HOÀNG là con chánh thức.

Phán rằng :

- NGUYỄN-HỮU-HOÀNG, nam, sanh ngày 17-02-1966, tại Xã Phước-Hòa (Phước-Ty) là con chánh thức của NGUYỄN-HỮU-PHÚC và NGUYỄN-THỊ-VÂN. /-

Y

Phán rằng án này, thế vì khai-sinh cho trở trên.

Dạy ghi đơn phán-quyết này vào sổ khai-sinh đương-niên.

Xã Phước-Hòa - Phước-Tuy.

và lược-biên án này vào tờ khai-sinh gần nhất ngày ghi trên giữ lại lưu-trữ công-văn Xã trên và Phòng Lục-Sự Tòa Án sở tại.

Dạy nguyên-đơn chịu hết án-phí.

Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kể trên.

Ký tên : NGUYỄN-VĂN-ĐỆ và PHAN-THỊ THANH-THỦY.

Trước bạ : tại Phước-Lã ngày 18-9-1973.

Quyển 07 Tờ : 36. Số : 1764.

Thầu : 5000/00

CHỦ TỊCH SỞ T. ÁN CHÁNH

TRÍCH-Y BẢN CHÁNH.

T. ÁN PHƯỚC-TUY.

Ngày 08 tháng 10 năm 1973.

T. ÁN PHƯỚC-TUY.

CHÁNH LỤC-SỰ.

(Ký tên và đóng dấu).

BÙI-VĂN-TÍCH.

: G. K. - TIỀN : :

: C. N. : 24300 :

: B. L. : 5800 :

THE INFERIOR COURT
OF PHUOC TUY

CLERK OFFICE

No: 1262/ND/73

Judgement in lieu of
Birth Certificate of
NGUYEN HUU HOANG

Date : 4/9/1973

The Phuoc Tuy Inferior Court
trials civil affairs in an open
sitting on 4-9-1973 and compounds :

President Tribunal : NGUYEN VAN DE
Prosecutor : TRAN THANH DO
Clerk : PHAN THI THANH THUY

The Court judges and decides as follows :

NGUYEN HUU PHUC and NGUYEN THI VAN both live at Lam Son
Village Phuoc Hoa - Phuoc Tuy.

According to the request for judgement in lieu of birth
Certificate in behalf of NGUYEN HUU HOANG

For all these reasons

The Tribunal certifies that NGUYEN HUU PHUC and NGUYEN
THI VAN have reconized NGUYEN HUU HOANG as their legal child,
and passes a sentence that :

NGUYEN HUU HOANG, male, born on 17 February 1966, in the
Phuoc Hoa (Phuoc Tuy) Village is the legal child of NGUYEN HUU
PHUC and NGUYEN THI VAN.

2

This judgement is in lieu of birth certificate of the above
mentioned child.

This section of the judgement is ordered to be written down
on the birth Register of the current year of the Village

PHUOC HOA - PHUOC TUY

and to be registered summarily on the margin of a birth certifi-
cate of the nearest date and kept as public records of the
the above village as well as of the Clerk Office of the local
tribunal.

The complainants bear all the costs.

This judgement is executed, tried and pronounced on the
above mentioned date.

Signatures of NGUYEN VAN DE and PHAN THI THANH THUY

Registered at : Phuoc Le on 18/9/1973

Book C7, Folio : 36 No : 1764

Costs paid : 500\$

CONFORMED TO THE ORIGINAL
DOCUMENT

The Principal of the
Clerk's Office

(Signed and sealed)

BUI VAN TICH



MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202 659-6625

Telex: 248393 ATTN: MRS

Mẫu mới

ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH

(Thân Nhân ở Việt Nam)

Tên người đứng đơn: NGUYỄN NGỌC THUYẾT

Địa Chỉ Người Đứng Đơn: (tại Hoa Kỳ)

Tuổi của Người Đứng Đơn: 4-1-1953 (29) Nơi Sinh: HAI DUONG VIETNAM

Ngày Người Đứng Đơn Tới Hoa Kỳ: 23-9-81

Tử đầu tới: VIET NAM
(Nước nào)

KUALA-LUMPUR
(Trại Tỵ-Nạn Nào tại Hoa-kỳ)

Số "Alien Registration" (Mẫu I-94): A25-270-236

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tịch Mỹ (Nếu có):

Quy-Chế Hiện-tại của Người Đứng Đơn: ☒ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-Trú-nhận)

Xin đánh dấu ☒ Thường-Trú-nhận (Đã có thẻ xanh)

☐ Công-dân Hoa-Kỳ

Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130,

cũng xin điền mẫu này và

gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này đề xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa-Kỳ đoàn-tụ với tôi. (Tôi chấp nhận đề tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như Cao-Úy Tỵ-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc-trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BÀN TIẾNG ANH VÀ THI THỨC CHỮ KÝ (mặt sau)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-hệ Gia-Đình với tôi	Địa Chỉ rõ ràng và mới nhất của thân-Nhân tại Việt Nam
1-NGUYỄN HỮU-PHÚC	11-3-1925 HAI DUONG	Cha ruột	33 AHUNG-UONG P6-Q10 TP. HO CHI MINH VIETNAM
2-NGUYỄN-THỊ-VÂN	1927 HAI DUONG-VN	Mẹ ruột	73 ẤP CHU HAI TỐ K1 KÃ PHÚC HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI. VN
3-NGUYỄN HỮU-VIỆT	23-6-1949 HAI PHONG-VN	Anh ruột	Tổ 3 K1 73 ẤP CHU HAI XÃ PHÚC HÒA TỈNH ĐỒNG NAI (HUYỆN C)
4-NGUYỄN HỮU-HOÀNG	17-2-1966 PHÚC TUYEN	Em ruột	Tổ 3 K1 73 ẤP CHU HAI XÃ PHÚC HÒA HUYỆN CHÂU THÀNH ĐỒNG NAI
5-NGUYỄN HỮU-VĂN-KHANG	26-7-1967 SAIGON-VN	Em ruột	Tổ 3 K1 73 ẤP CHU HAI XÃ PHÚC HÒA HUYỆN CHÂU THÀNH ĐỒNG NAI VN

Người làm đơn ký tên:

Ngày làm đơn: 12-2-1982



MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005
202/659-6625

Telex 248393 ATTN: MRS ODP/IV.039449

CASE NO.

(for USCIS use)

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION

NEW FORM

My name is : NGUYỄN NGỌC THUY Phone :

I reside at :

I was born on : 4-1-53 (29) in : HAIDUONG VIETNAM

I arrived in the United States on/in : 23-9-1981 from (country KUALA LUMPUR

My Alien Registration number is : A 25-270-236 or camp)

My Naturalization Certificate number is :

My Alien Status is: ☒ Parolee ☐ Permanent Resident ☐ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relative still in Vietnam be authorized to come to the United States :

NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
1-NGUYỄN-HỮU-PHÚC	Mar 11-1925 at HAIDUONG VIETNAM	FATHER	M. 33 AHUNG VIETNAM P. 5 QIOTA HO CHI MINH
2-NGUYỄN-THỊ-VÂN	1927 HAIDUONG VIET-NAM	MOTHER	T. 3 K. 73 ARCHINHAI XA PHU THON CHAU THANH DONG
3-NGUYỄN-HỮU-VIỆT	Jun 23-1949 HAI- PHONG VIET-NAM	OLDER BROTHER	T. 3 K. 73 ARCHINHAI XA PHUOC HOA CHAU THANH DONG NAM
4-NGUYỄN-HỮU-HOANG	Feb 17-1966 PHUOC- TUU VIET-NAM	YOUNGER BROTHER	T. 3 K. ARCHINHAI XA PHUOC HOA CHAU THANH DONG NAM
5-NGUYỄN-HỮU-VÂN KHANG	July 26-1967 Saigon VIETNAM	YOUNGER BROTHER	T. 3 K. CHINHAI XA PHUOC HOA CHAU THANH DONG NAM

Signature

Date :

Before me, a Notary Public, on this day personally appeared NGUYỄN-NGỌC-THUY
known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument
and acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and conside-
ration therein expressed. Số 226/13/PS

STATE OF Louisiana
NOTARY PUBLIC

COUNTY OF Jefferson

My Commission expires 08/01/82



PHAN VĂN THANH



Consent form Unit

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex 248393 ATTN: MRS

19 FEB 1982
CASE NO.

(for USCG use)

W 039449

NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION

My name is : NGUYỄN NGOC THUY Phone (504)
Family Middle Given Name

I reside at :

I was born on : 4-1-53 (29) in : HAIDUONG VIETNAM

I arrived in the United States on/in : 23-9-1981 from (country KUALA LUMPUR

My Alien Registration number is : A 25-270-236 or camp)

My Naturalization Certificate number is :

My Alien Status is: ☒ Parolee ☐ Permanent Resident ☐ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relative still in Vietnam be authorized to come to the United States :

N A M E	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
1-NGUYEN HUU PHUC	Nov. 11-1925 at HAIDUONG VIETNAM	FATHER	M 33A HUNG VUONG P. 010 T. HO CHI MINH
2-NGUYEN THI VAN	1927 HAIDUONG VIET NAM	MOTHER	T. K. 73 AR CHU HAI XA PHUOC HOA CHAU THANH
3-NGUYEN HUU VIET	JUN 23-1949 HAI PHONG VIET NAM	OLDER BROTHER	T. K. 73 AR CHU HAI XA HOA CHAU THANH
4-NGUYEN HUU HOANG	FEB 17-1966 PHUOC TUY VIET NAM	YOUNG BROTHER	T. K. AR CHU HAI XA HOA CHAU THANH
5-NGUYEN HUU VAN KHANG	JULY 26-1967 SAIGON VIETNAM	YOUNG BROTHER	T. K. CHU HAI XA HOA CHAU THANH

Signature *Nguyen*

Date : 2/12/81

Before me, a Notary Public, on this day personally appeared NGUYỄN NGOC THUY
known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument
and acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and considera-
tion therein expressed.

STATE OF Louisiana
NOTARY PUBLIC

COUNTY OF Jefferson
My Commission expires 08/01/82

B I O D A T A

IV 039449

1. First - Middle - Last name : NGUYEN HUU PHUC
2. Place, date of birth : Hai Duong Ville, March 11 , 1925
3. Sex : male
4. Rank : Former RVN .Inf. Major .
5. Serial number : 45/300.698.
6. Religion : Christianity ~~to~~ Family Status : Married - 10 children
7. Present address :
 1- 73 Ấp Chu Hai, T. 3, Khu 1, xã Phước Hòa, Huyện Châu Thành ,
 Đồng Nai Province.
 2- 33A Hùng Vương, Phường 5, Quận 10, Hồ chí Minh City .
8. Education background :
 - Capacité en droit (French Certificate of Capacity in law)
 - Baccalaureat Metropolitain (French degree)
 - Certificate of proficiency in English.
9. Past activities :

DATE	MAJOR ACTIONS OR FUNCTION	PLACE
1925-1945	:-Primary and High School	:Haiduong+Hanoi .
1945-1949	:-College graduate-Self study-Teaching french language	:Hanoi City .
1949-1953	:-Police Officer - Judicial branch	:Haiphong City.
1953-1954	:-Inducted-Promoted 2nd Lieutenant at the Inf.School of Thu Đức .	:
1955-1956	:-Company Commander -Promoted 1st Lieutenant	:718th ligh inf. battalion (Quảng Yên)
1956-1957	:-Chief of military interpreter bureau . :(US Advisor Lt Col.Hackard, Maj.Bonard)	:MAG/V Military training center :Quang Trung(Hóc Môn)
	:- US. Oversea military training.Attended ACO Course :Marksmanship training at the Inf.School Fort Benning :(CG. General H. POWELL -CG Assistant :General COOK)	: The Inf School : Fort Benning- : Georgia . USA
1958-1960	:-Battalion Commander - Promoted Captain	:Military School :Training Center Quang Trung(Hoc Môn)
1960-1962	: Regiment Commander to Junior Military School Academy :- S1 Officer to 41st In.Regt. :- Division Tactical Operation Center Ex.of the 22nd Inf. RVN Division . :- RVN liaison Officer to 1st Cavalry Air +US marine :- RVN liaison Officer to Korean Tiger Division :(Rok /CG- General LEE)	: Vũng tàu City , : : Kontum Province : : Kontum . : Kontum

PNNP80 VI

A A C O I R

1962-1970 : RVN Senior liaison Officer to Rok/Engineer battle group (Rok/CG General CHOI

: Dien-Bien Hoa Province

1970-1974 : Chief of Identification Services, General Headquarters

: Virgin (Tây Ninh Province)
: Mountain Black
: Virgin

: Graduated at the Command and General Staff College

: Dalat

1970-1974 : Chief of Identification Services, General Headquarters

of National Police (US Advisor : Mr. Miller)

: Saigon

Police inspector general of the National Police

: High Hoa

III rd Corps .

HOCHIMINH CITY , January 1982

NGUYEN-HUU PHUC

IV# 039449

RESIDENT ALIEN

U.S. Department of Justice - Immigration and Naturalization Service

NGUYEN, THUY NGOC



010453

A25270236

NOL REB

25270236 11 27 355 662 59815

9636 25601 45704 33453 39943

092381 266 093 14250 2326303

A TRUE COPY OF THE ORIGINAL

Trang Thanh Le

TRANG THANH LE, Ph. D.

NOTARY PUBLIC

My commission expires at death

AFFIDAVIT OF SUPPORT

(ANSWER ALL ITEMS; FILL IN WITH TYPEWRITER OR PRINT IN BLOCK LETTERS IN INK.)

1. NGUYEN THI GIANG HUONG, residing at _____

(City) (State) (ZIP Code if in U.S.) (Country)

BEING DULY SWORN DEPOSE AND SAY:

1. I was born on DEC 18 1957 at SAIGON VIET NAM
(Date) (City) (Country)

If you are not a native born United States citizen, answer the following as appropriate:

- a. If a United States citizen through naturalization, give certificate of naturalization number _____
- b. If a United States citizen through parent(s) or marriage, give citizenship certificate number _____
- c. If United States citizenship was derived by some other method, attach a statement of explanation.
- d. If a lawfully admitted permanent resident of the United States, give 'A' number A25364244
2. That I am 28 years of age and have resided in the United States since (date) SEP 30 1983
3. That this affidavit is executed in behalf of the following person:

NGUYEN HUU PHUC M 60
(Name) (Sex) (Age)

HAI-DUONG, VIET NAM MARRIED FATHER
(Citizen of - Country) (Marital Status) (Relationship to Deponent)

73 TO 3 PHU I, AP CHU HAI, XA HOI BA - HUYEN CHAU THANH, TINH DONG NAI - VIET NAM
(Presently resides at - Street and Number) (City) (State) (Country)

4. That this affidavit is made by me for the purpose of assuring the United States Government that the person named in item 3 will not become a public charge in the United States.
5. That I am willing and able to receive, maintain and support the person named in item 3. That I am ready and willing to deposit a bond, if necessary, to guarantee that such person will not become a public charge during his or her stay in the United States, or to guarantee that the above named will maintain his or her nonimmigrant status if admitted temporarily and will depart prior to the expiration of his or her authorized stay in the United States.
6. That I understand this affidavit will be binding upon me for a period of three (3) years after entry of the person named in item 3 and that the information and documentation provided by me may be made available to the Secretary of Health and Human Services.
7. That I am employed as, or engaged in the business of SEWING with KIEA KNIT
(Type of business) (Name of concern)

at BOX 221 ROCKHILL SC 29730
(Street and Number) (City) (State) (ZIP Code)

I derive an annual income of (if self-employed, I have attached a copy of my last income tax return or report of commercial rating concern which I certify to be true and correct to the best of my knowledge and belief. See instruction for nature of evidence of net worth to be submitted.) \$ 15,000

I have on deposit in savings banks in the United States \$ 1614⁷⁴

I have other personal property, the reasonable value of which is \$ 12,000

I have stocks and bonds with the following market value, as indicated on the attached list which I certify to be true and correct to the best of my knowledge and belief. \$ _____

I have life insurance in the sum of \$ 50,000
With a cash surrender value of \$ _____

I own real estate valued at \$ 103,908.00
With mortgages or other encumbrances thereon amounting to \$ 68,600.00
Which is located at _____
(Street and number) (City) (State) (ZIP Code)

8. That the following persons are dependent upon me for support: (Place a check / in the appropriate column to indicate whether the person named is wholly or partially dependent upon you for support.)

NAME OF PERSON	WHOLLY DEPENDENT	PARTIALLY DEPENDENT	AGE	RELATIONSHIP TO ME
PHAM - NGUYEN HOANG	V		8	Son
PHAM QUOC HUY	V		6	son
PHAM BICH HAI	V		4	son
PHAM PHU HIEP	V		2	son

9. That I have previously submitted affidavit(s) of support for the following person(s). If none, state none.

PHAM PHU HIEP Name 2 Date submitted

none

10. That I have submitted visa petition(s) to the Immigration and Naturalization Service on behalf of the following person(s). If none, state none.

Name

Relationship

Date submitted

none

11. (Complete this block only if the person named in item 3 will be in the United States temporarily.)

That I ☐ do intend ☐ do not intend, to make specific contributions to the support of the person named in item 3. (If you check "do intend", indicate the exact nature and duration of the contributions. For example, if you intend to furnish room and board, state for how long and, if money, state the amount in United States dollars and state whether it is to be given in a lump sum, weekly, or monthly, and for how long.)

THAN HIEP

OATH OR AFFIRMATION OF DEPONENT

I swear (affirm) that I know the contents of this affidavit signed by me and the statements are true and correct.

Signature of deponent Pham Nguyen

Subscribed and sworn to (affirmed) before me this 5th day of July, 19 85

at NEW ORLEANS My commission expires on at DEATH

Signature of Officer Administering Oath Trang Thuanle Title NOTARY PUBLIC

If affidavit prepared by other than deponent, please complete the following:

I declare that this document was prepared by me at the request of the deponent and is based on all information of which I have any knowledge.

(Signature)

(Address)

(Date)

IV # 039449



June 21, 1985

This is to certify that account #00-0002713 in the name of Thuan Van Pham and Huong Thi Nguyen was opened January 10, 1984. The current balance is \$1614.74. The total amounts of deposits since June, 1984 is \$11986.23. There have been a number of withdrawals on the account.

A handwritten signature in cursive script, reading "Nancy B. Harward".

Nancy B. Harward, Asst VP

AFFIDAVIT OF SUPPORT

(ANSWER ALL ITEMS; FILL IN WITH TYPEWRITER OR PRINT IN BLOCK LETTERS IN INK.)

1. NGUYEN THI GIANG HUONG, residing at _____
(Name)

(City) (State) (ZIP Code if in U.S.) (Country)
BEING DULY SWORN DEPOSE AND SAY:
1. I was born on DEC 18 1957 at SAIGON VIET NAM
(Date) (City) (Country)

If you are not a native born United States citizen, answer the following as appropriate:

- If a United States citizen through naturalization, give certificate of naturalization number _____
 - If a United States citizen through parent(s) or marriage, give citizenship certificate number _____
 - If United States citizenship was derived by some other method, attach a statement of explanation.
 - If a lawfully admitted permanent resident of the United States, give 'A' number A25364244
2. That I am 28 years of age and have resided in the United States since (date) SEP 30 1983
3. That this affidavit is executed in behalf of the following person:

NGUYEN HUU PHUC M 60
(Name) (Sex) (Age)
HAI-DUONG, VIET NAM MARRIED FATHER
(Citizen of — Country) (Marital Status) (Relationship to Deponent)
73 TO 3 PHU I, AP CHU HAI, XA HOI BAI, HUYEN CHAU THANH, TINH DONG NAI - VIET NAM
(Presently resides at — Street and Number) (City) (State) (Country)

4. That this affidavit is made by me for the purpose of assuring the United States Government that the person named in item 3 will not become a public charge in the United States.
5. That I am willing and able to receive, maintain and support the person named in item 3. That I am ready and willing to deposit a bond, if necessary, to guarantee that such person will not become a public charge during his or her stay in the United States, or to guarantee that the above named will maintain his or her nonimmigrant status if admitted temporarily and will depart prior to the expiration of his or her authorized stay in the United States.
6. That I understand this affidavit will be binding upon me for a period of three (3) years after entry of the person named in item 3 and that the information and documentation provided by me may be made available to the Secretary of Health and Human Services.
7. That I am employed as, or engaged in the business of SEWING with KLEA KNIT
(Type of business) (Name of concern)
at BOX 221 ROCKHILL SC 29730
(Street and Number) (City) (State) (ZIP Code)

I derive an annual income of (if self-employed, I have attached a copy of my last income tax return or report of commercial rating concern which I certify to be true and correct to the best of my knowledge and belief. See instruction for nature of evidence of net worth to be submitted.) \$ 15,000

I have on deposit in savings banks in the United States \$ 1614⁰⁰ 74

I have other personal property, the reasonable value of which is \$ 12,000

I have stocks and bonds with the following market value, as indicated on the attached list which I certify to be true and correct to the best of my knowledge and belief. \$ _____

I have life insurance in the sum of \$ 50,000
With a cash surrender value of \$ _____

I own real estate valued at \$ 103,408.00
With mortgages or other encumbrances thereon amounting to \$ 68,600.00
Which is located at _____ 29730
(Street and number) (City) (State) (ZIP Code)

8. That the following persons are dependent upon me for support: (Place a check ☒ in the appropriate column to indicate whether the person named is wholly or partially dependent upon you for support.)

NAME OF PERSON	WHOLLY DEPENDENT	PARTIALLY DEPENDENT	AGE	RELATIONSHIP TO ME
PHAM - NGUYEN HOANG	☒	☐	8	Son
PHAM QUOC HUY	☒	☐	6	son

9. That I have previously submitted affidavit(s) of support for the following person(s). If none, state none.

PHAM BICH HAI	☒	4	Son
PHAM PHU THIEP	☒	2	Son
<u>none</u>			

10. That I have submitted visa petition(s) to the Immigration and Naturalization Service on behalf of the following person(s). If none, state none.

Name	Relationship	Date submitted
<u>none</u>		

11. (Complete this block only if the person named in item 3 will be in the United States temporarily.)
That I ☐ do intend ☐ do not intend, to make specific contributions to the support of the person named in item 3. (If you check "do intend", indicate the exact nature and duration of the contributions. For example, if you intend to furnish room and board, state for how long and, if money, state the amount in United States dollars and state whether it is to be given in a lump sum, weekly, or monthly, and for how long.)

THAT ALL

OATH OR AFFIRMATION OF DEPONENT

I swear (affirm) that I know the contents of this affidavit signed by me and the statements are true and correct.

Signature of deponent Pham Nguyen

Subscribed and sworn to (affirmed) before me this 5th day of July, 19 85

at NEW ORLEANS. My commission expires on at DEATH.

Signature of Officer Administering Oath Tran Thuan Le Title NOTARY PUBLIC

If affidavit prepared by other than deponent, please complete the following:
I declare that this document was prepared by me at the request of the deponent and is based on all information of which I have any knowledge.

(Signature) (Address) (Date)

Republic of Vietnam
Ministry of Justice
Judiciary Service
of South Vietnam
Saigon Conciliation
Court

IV # 039449
True Copy from original kept at the Clerk
Office of Saigon Conciliation Court
No 3574
April 30, 1962

Certificate standing for the marriage
Certificate issued to Mr. Nguyen Huu
Phuc and Miss Nguyen Thi-Vân

In the year of nineteen hundred and sixty two of April 30
at 7.30 AM before us

Nguyen van Doanh, President of Saigon Conciliation
Court, at our office 115 BLD Nguyen Huê, assisted by
Pham Thi Min, clerk of the court, appeared
Tran Huy Truân, Pham Quang Nghia, Nguyen Van Thanh
After taking an oath, above witnesses declared to
know fully:

- Mr. Nguyen Huu Phuc, born on 11 Mar 1925 at
Haiduong, son of Mr. Nguyen Huu An and Mrs. Nguyen Thi Van
 - Miss Nguyen Thi Van born on 1927 at Haiduong
daughter of Mr. Nguyen Huu Thuan and Mrs. Nguyen Thi Loc
- Mr. Nguyen Huu Phuc and Miss Nguyen Thi Van both
have legal marriage (1st rank) contracted on Nov. 30
1945 at Haiduong

Considering the affirmed statement of pre-cited
witnesses, we issue this Certificate standing for the marriage
Certificate to the concerned people for use according the Law, as
to refer to Decision dated Nov. 17 1947 of the Prime Minister of
the Provisional Government of South Vietnam. We have read
to witnesses and concerned people the art. 363 and subsequent
of the Revised Penal Code punishing the false testimony on
Civil affairs from 2-5 years of imprisonment and from
200 - 8000 quaters on fine.

We and witnesses signed below after the clerk of the
Court finished the reading.

Signatures of witnesses:
illegible.

True Copy
Saigon 17 May 1962
Chief clerk
P. and S. = illegible

Ministry of Interior
CC P: _____
N° _____ GRT

Republic Socialist of Vietnam
Independence - Liberty - Happiness

IV#039449

Liberation Certificate

Considering the Circular 91°966 BCA/IT dated 31.5.1964
from the Ministry of Interior

Acting under released order 91°472 dated Nov. 2.1979
from the Ministry of Interior

It is issuing discharged order to the following name:
Full name in birth certificate = NGUYEN-HUU-PHUC

Surname: _____

Date and P.O.B. = 1925 - 20 Dong Thi Street, Province Haikung
Permanent address prior to arrestation date =

Phuoc Hoa Village - Long Le - Dong Nai province

Crime imputed = RVN. Infantry Major - Inspection Officer.

Arrestation date: 15.6.1975

Sentence imputed: 3 years in Concentration Camp.

Referring to Decision, document 91° _____ dated _____ from _____
sentence add on _____,

Had a sentence increased _____ time, with a total of _____ years.

Had a sentence decreased _____ time, with a total of _____ years.

Authorized to reside in: 33 Hung Vuong St. 10th Precinct
Ho Chi Minh City.

Observations Nguyen Huu Phuc, while being detained in Concentration Camp, had achieved the 4 criteria of Reeducation, received education from "Cán-bô", confirmed his crime, made clear report, gave effective effort in labor, executed in a good manner every internal regulation of the Camp, never transgressed any large offense; through annual classification attained the average grade.

Right Index print from
Nguyen Huu Phuc
name index card n°669
Est. by Military justice

Full name of the
concerned party:
Nguyen Huu Phuc
(Signature)

November 23.1979
For/Supervisor of the Concentration
Camp.
Captain Tran-phuc Hgon.
(S. and S.)

FR: Nguyen Ngoc Thuy

FIRST CLASS

TO: P.O. Box 5435 ARLINGTON
VA 22205 - 0635

AUG 15 1989

IV#039449